

**BÁO CÁO**  
**Trả lời ý kiến, kiến nghị của Tổ đại biểu HĐND tỉnh**

Thực hiện Công văn số 483/HĐND ngày 29/11/2022 của Thường trực HĐND tỉnh về việc đề nghị xem xét, trả lời ý kiến, kiến nghị của đại biểu HĐND tỉnh, kèm theo Báo cáo số 482/BC-HĐND ngày 29/11/2022 của Thường trực HĐND tỉnh về tình hình và kết quả thảo luận tại phiên họp Tổ đại biểu HĐND tỉnh trước kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa X;

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cụ thể như sau:

**I. Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023**

**1. Về lĩnh vực kinh tế**

**1.1. Đa số các đại biểu HĐND tỉnh có ý kiến**

a) *Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công 10 tháng đạt kết quả thấp (đạt 50,1%) và giảm so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó có nguyên nhân giải ngân vốn đầu tư công thấp do công tác chuẩn bị đầu tư chưa tốt, có chủ trương đầu tư phải điều chỉnh nhiều lần; tiến độ thanh, quyết toán các công trình chậm do không có khôi lượng; dự báo tình hình của địa phương không chính xác; khó khăn trong việc đấu thầu... Đề nghị đánh giá khả năng và các giải pháp cụ thể để hoàn thành chỉ tiêu giải ngân vốn đầu tư công năm 2022:*

**Giải trình:**

Kết quả giải ngân vốn đầu tư công 11 tháng năm 2022 của tỉnh đạt thấp 57%, thấp hơn 1,2 điểm % so với cùng kỳ năm 2021 (cùng kỳ năm 2021 là 58,2%). Ngoại trừ tỷ lệ giải ngân đạt khá của một số huyện như: Bù Đốp đạt 78,3%, Đồng Phú đạt 78,2%, còn lại các đơn vị khác đều đạt thấp, thấp nhất là: thị xã Bình Long đạt 19,4%, thị xã Phước Long đạt 36,5%.

Đáng chú ý là tỷ lệ giải ngân vốn phân cấp của huyện, thị xã, thành phố đạt rất thấp 43,1%. Các huyện, thị xã có tỷ lệ giải ngân vốn phân cấp đạt thấp như: thị xã Bình Long đạt 11,8%, thị xã Phước Long đạt 24,1%, huyện Lộc Ninh đạt 42,2%. Trong đó, tiền sử dụng đất khôi huyện tuy đã thu đạt và vượt kế hoạch năm nhưng giải ngân rất thấp, trong khi nguồn vốn này chiếm tỷ lệ trên 70% trong tổng số vốn phân cấp của huyện, thị xã, thành phố, nên tỷ trọng giải ngân cho các dự án từ nguồn vốn này ảnh hưởng rất lớn đến tỷ lệ giải ngân chung của tỉnh. Đồng thời, vốn 03 Chương trình mục tiêu quốc gia nguồn

NSTW giải ngân đạt rất thấp 14,6%.

Để phấn đấu đạt mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công năm 2022, UBND tỉnh đề nghị các đồng chí Bí thư Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Ban QLDA ĐTXD tỉnh và các Chủ đầu tư đề cao tinh thần trách nhiệm, tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả hơn nữa việc giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của những tháng cuối năm 2022 như sau:

(i) Thực hiện quyết liệt và có hiệu quả Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 15/9/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2022; Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 17/10/2022 và Công điện số 1076/CĐ-TTg ngày 10/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia những tháng còn lại năm 2022. Chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 1092-CV/TU ngày 17/11/2022 và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 1573/UBND-TH ngày 29/6/2022, Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 27/10/2022.

(ii) Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc về công tác đấu giá QSDĐ để có nguồn thu giải ngân vốn đầu tư công. Yêu cầu các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Cục Thuế và các đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác đấu giá quyền sử dụng đất và định giá đất đối với dự án đấu giá quyền sử dụng đất để đảm bảo nguồn thu theo dự toán đã giao.

(iii) Các chủ đầu tư, nhất là Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục quan tâm chỉ đạo quyết liệt, phối hợp kịp thời cho công tác GPMB, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để dự án sớm triển khai thực hiện và giải ngân vốn. Đối với các dự án có khối lượng, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ làm thủ tục thanh toán ngay với Kho bạc nhà nước. Đẩy nhanh công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, không để dồn vốn vào cuối năm mới giải ngân.

(iv) Đối với vốn phân cấp các huyện, thị xã, thành phố: Yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương rà soát, điều chỉnh kế hoạch vốn cuối năm 2022 từ những dự án giải ngân chậm, dự án vướng về GPMB, chậm thủ tục đầu tư sang dự án có tiến độ giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn theo thẩm quyền được giao. Chịu trách nhiệm toàn diện trước Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 của địa phương.

(v) Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ 03 Tổ công tác của UBND tỉnh, theo dõi, chỉ đạo từng dự án, từng nguồn vốn để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công. Tiếp tục tổ chức giao ban định kỳ xây dựng cơ bản giữa UBND tỉnh với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố; giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với các Ban QLDA, Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố để đôn đốc tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công đạt mục tiêu đề ra.

(vi) Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều

chỉnh kế hoạch vốn cuối năm 2022 cho xác với tình hình thực tế, đảm bảo tỷ lệ giải ngân năm 2022 đạt 90% trở lên, nhất là đối với 3 Chương trình mục tiêu quốc gia sử dụng vốn ngân sách Trung ương.

(vii) Các Sở chuyên ngành như: Giao thông vận tải, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý KKT tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc quá trình thực hiện các dự án do đơn vị mình quản lý, từ đó có sự phối hợp đồng bộ để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

(viii) Đề cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm người đứng đầu tại các sở, ban, ngành và địa phương trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc giải ngân vốn đầu tư công. Tiếp tục xác định kết quả giải ngân vốn đầu tư công là một tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và tập thể, cá nhân được giao nhiệm vụ.

b) *Về dự toán ngân sách năm 2023, cơ cấu các nguồn thu chưa hợp lý. Dự toán thu nội địa năm 2023 (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) xây dựng chưa phù hợp với mức tăng trưởng phần đầu chung của cả nước theo Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; đề nghị đánh giá và làm rõ việc xây dựng dự toán nêu trên:*

#### **Giải trình:**

Căn cứ Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2023, kế hoạch tài chính, ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025, tại điểm d, khoản 1, Điều 13 quy định: “*Phần đầu dự toán thu nội địa năm 2023 không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế và chênh lệch thu chi của ngân hàng nhà nước bình quân cả nước tăng khoảng 7-9% so với đánh giá ước thực hiện năm 2022 (sau khi loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách)…*”.

Căn cứ kết quả thảo luận dự toán thu NSNN năm 2023 của tỉnh Bình Phước với Bộ Tài chính; trên cơ sở phân tích, dự báo tình hình thu ngân sách năm 2023 tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Dự toán thu nội địa năm 2023 là 14.910 tỷ đồng, bằng 111% so với ước thực hiện năm 2022, bằng 112% so với dự toán Bộ Tài chính giao, tăng 10 tỷ đồng so với Nghị quyết số 02/NQ-HĐND tỉnh về kế hoạch tài chính 05 năm 2021-2025. Trong đó:

- Thu nội địa năm 2023 (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết và thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế) là 8.389 tỷ đồng, bằng 106% ước thực hiện năm 2022, bằng 112% so với dự toán Bộ Tài chính giao, bằng 106% theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của HĐND tỉnh.

- Thu nội địa (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết và thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế) và một số khoản thu du địa của năm 2021 chuyển qua năm 2022, một số khoản giảm thu do chính sách và do tình hình kinh tế thì bằng 135% so với thực hiện năm 2022.



*(Để phân tích, làm rõ thêm nội dung này theo ý kiến của các đại biểu và nếu có thời gian, đề nghị HĐND tỉnh giao Cục Thuế báo cáo cụ thể thêm)*

Như vậy, việc xây dựng dự toán thu nội địa năm 2023 đảm bảo theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025; đồng thời có tính phản ánh cao.

*c) Đề nghị đánh giá nguyên nhân về việc giảm số thu tiền sử dụng đất so với dự toán đã đề ra những năm qua. Các giải pháp và phương hướng trong thời gian tiếp theo:*

***Giải trình:***

Ngày 05/12/2022, Sở Tài chính đã có Công văn số 3817/STC-NS về việc trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh. Trong đó, đã báo cáo làm rõ nguyên nhân về việc giảm số thu tiền sử dụng đất so với dự toán đã đề ra những năm qua, cũng như đề ra các giải pháp và phương hướng trong thời gian tiếp theo. (*Gửi kèm theo Công văn số 3817/STC-NS ngày 05/12/2022 của Sở Tài chính*).

**1.2. Tổ đại biểu đơn vị thành phố Đồng Xoài và huyện Đồng Phú**

*Đề nghị phân tích thêm về việc xây dựng chỉ tiêu tỷ lệ che phủ rừng trong năm 2023:*

***Giải trình:***

**\* Hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp năm 2022**

Tổng diện tích tự nhiên của toàn tỉnh là: 687.510,1 ha (Số liệu đã cập nhật theo Quyết định số 18/QĐ-BNV ngày 03/01/2020 của Bộ Nội vụ).

Theo số liệu cập nhật diễn biến tài nguyên rừng năm 2021 đã được UBND phê duyệt tại Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 07/3/2022, diện tích rừng và đất quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh Bình Phước tính đến ngày 31/12/2021 là 172.009,45 ha; trong đó: Rừng tự nhiên 55.501,30 ha, rừng trồm 100.678,55 ha và đất chưa có rừng 15.346,86 ha. Phân theo 03 loại rừng: Phòng hộ 43.548,20 ha; Đặc dụng 31.179,67 ha; Sản xuất 96.798,84 ha.

- Diện tích đất có rừng 156.662,59 ha.
- + Rừng tự nhiên: 55.846,50 ha;
- + Rừng trồm thành rừng: 100.816,09 ha.
- Diện tích đất chưa có rừng: 15.346,86 ha.
- Tỷ lệ che phủ rừng trên toàn tỉnh là 22,79%.

**\* Chỉ tiêu lý lẽ che phủ rừng năm 2023**

Hiện nay, Chi cục Kiểm lâm đang tổng hợp công tác theo dõi diễn biến tài nguyên rừng do UBND các huyện báo cáo, số liệu sẽ được tổng hợp tham mưu, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh quyết định công bố hiện trạng rừng, báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT trước ngày 28/02/2023 theo đúng quy định tại Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Do đó, tỷ lệ che phủ rừng đến thời điểm hiện nay không thay đổi so với số liệu đã báo cáo.

### **1.3. Tổng đại biểu đơn vị thị xã Bình Long và huyện Lộc Ninh**

a) Năm 2022, số thu tiền sử dụng đất tiếp tục giảm so với dự toán đã đề ra, tuy nhiên việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công cuối năm 2022 đối với nguồn tiền sử dụng đất chưa tương xứng (chỉ giảm 220 tỷ), chưa đảm bảo cân đối vốn đầu tư công. Đề nghị phân tích, đánh giá cụ thể và điều chỉnh cho phù hợp:

#### **Giải trình:**

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện thu ngân sách 10 tháng và ước cả năm 2022, tiền sử dụng đất khôi tinh không đạt dự toán HĐND tỉnh giao, do công tác đấu giá các dự án khu dân cư khôi tinh gấp nhiều khó khăn và chưa thực hiện được, nên số thu tiền sử dụng đất khôi tinh ước hụt thu là 1.753 tỷ đồng.

Để đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022, nhất là đối với các dự án có khôi lượng hoàn thành, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính tạm mượn các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước để thanh toán cho các dự án đã có khôi lượng và giải ngân với số vốn là 1.533 tỷ đồng. Số tạm mượn này được cân đối và hoàn trả ngay từ đầu năm của kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023. Đối với số hụt thu còn lại 220 tỷ đồng ( $1.753 \text{ tỷ đồng} - 1.533 \text{ tỷ đồng}$ ), UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cắt giảm tương ứng trong kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công cuối năm 2022 theo Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công.

b) Đề nghị đánh giá các giải pháp đảm bảo thu ngân sách năm 2023, xác định rõ các dự án đấu giá quyền sử dụng đất năm 2023 đủ điều kiện thực hiện để đảm bảo nguồn thu từ tiền sử dụng đất:

#### **Giải trình:**

(1) Để đảm bảo thu ngân sách trong năm 2023, sau khi rà soát Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 2704/STNMT-CCQLĐĐ ngày 18/11/2022 báo cáo UBND tỉnh và gửi Cục Thuế, Sở Tài chính về việc dự báo các dự án giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá có thể thu được tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của khôi tinh và khôi huyện trong năm 2023 như sau:

- Khôi tinh: Tổng diện tích: 1.438,5 ha; Tổng số dự án: 23; Tổng số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất: 6.257,9 tỷ đồng.

- Khối huyện: Tổng diện tích: 91,67 ha; Tổng số dự án: 93; Tổng số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất: 1.397,64 tỷ đồng.

(Gửi kèm theo Công văn số 2704/STNMT-CCQLĐĐ ngày 18/11/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

(2) Về các giải pháp đảm bảo nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2023:

- Rà soát, đưa ra thứ tự ưu tiên để triển khai thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất các dự án đã được thông qua tại Kế hoạch số 349/KH-UBND ngày 24/11/2022.

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thực hiện bán đấu giá các dự án sử dụng đất để đảm bảo nguồn thanh toán cho các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này. Trong điều hành các địa phương cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

- Xây dựng kế hoạch, tiến độ thực hiện và báo cáo định kỳ hàng tháng về tiến độ thực hiện bán đấu giá các dự án nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện. Các sở, ban, ngành phối hợp chặt chẽ trong công tác xác định giá đất cụ thể làm cơ sở tính thu được tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để đẩy nhanh tiến độ xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo dự toán được đề ra.

c) Đề nghị báo cáo, làm rõ về việc thực hiện nhiệm vụ chi dự phòng ngân sách năm 2022 đạt thấp so với dự toán đề ra. Đề nghị phân tích thêm về việc cân đối ngân sách, tồn quỹ ngân sách lớn:

#### **Giải trình:**

Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015:

#### **“Điều 10. Dự phòng ngân sách nhà nước**

1. Mức bố trí dự phòng từ 2% đến 4% tổng chi ngân sách mỗi cấp.

2. Dự phòng ngân sách nhà nước sử dụng để:

a) Chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói; nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình mà chưa được dự toán;

b) Chi hỗ trợ cho ngân sách cấp dưới để thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a khoản này, sau khi ngân sách cấp dưới đã sử dụng dự phòng cấp mình để thực hiện nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu;

c) Chi hỗ trợ các địa phương khác theo quy định tại điểm c khoản 9 Điều 9 của Luật này.”

Thực hiện quy định nêu trên, ngày 12/7/2022, UBND tỉnh đã trình HĐND



tỉnh thông qua Nghị quyết số 09/NQ-HĐND về dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2022, tỉnh Bình Phước. Trong đó, chi dự phòng ngân sách địa phương năm 2022 là 589.474 triệu đồng, bằng 3,29% tổng chi cân đối ngân sách địa phương. Đồng thời dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022 đã thực hiện bồ trí đủ cho các nhiệm vụ chi phát sinh trong năm, các chính sách an sinh xã hội được đảm bảo; do đó, trong năm ngân sách các cấp chỉ phát sinh một số nhiệm vụ chi nhỏ, lẻ từ nguồn dự phòng ngân sách.

Về cân đối ngân sách năm 2022, trên cơ sở ước thực hiện thu NSNN năm 2022 (phần ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp) dự kiến tồn quỹ ngân sách năm 2022 là 7.418 tỷ đồng {dự kiến tồn quỹ ngân sách cấp tỉnh: 3.618 tỷ đồng; cấp huyện (bao gồm cấp xã): 3.800 tỷ đồng}. Nguyên nhân dự kiến tồn quỹ ngân sách lớn: ngoài yếu tố dự kiến thu ngân sách năm 2022 (phần ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp) thực hiện vượt dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua (dự kiến tăng thu 667.830 triệu đồng); số giải ngân XDCB, chi thường xuyên, chi dự phòng và chi cải cách tiền lương không đạt dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua dẫn đến tồn quỹ của các nhiệm vụ chi này dự kiến khoảng 3.125 tỷ đồng; số kết dư ngân sách năm 2021: 808.995 triệu đồng; tồn quỹ ngân sách năm trước chuyển sang: 725 tỷ đồng.

Đồng thời, hằng năm ngân sách địa phương thực hiện trích 70% số tăng thu (bao gồm tăng thu dự toán và tăng thu thực hiện) so với dự toán Bộ Tài chính giao để dành nguồn chi cải cách tiền lương theo quy định tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành TW về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp và các Thông tư hướng dẫn, quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính (tổng nguồn cải các tiền lương trên địa bàn tỉnh từ các năm chuyển sang dự kiến khoảng 2.091 tỷ đồng). Trong giai đoạn từ năm 2020 đến nay, Chính phủ không thực hiện điều chỉnh tăng mức lương cơ sở của cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp điều này dẫn đến nguồn cải cách tiền lương của địa phương tiếp tục được dành để triển khai thực hiện tăng lương cơ sở, phụ cấp và hỗ trợ các đối tượng do ngân sách nhà nước đảm bảo từ ngày 01/7/2023 theo Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

Như vậy, số dự kiến tồn quỹ ngân sách địa phương năm 2022 sẽ thay đổi tăng (hoặc giảm) tùy theo số thu ngân sách nhà nước năm 2022 (phần ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp) thực hiện được và số chi ngân sách địa phương tăng (hoặc giảm) so với số ước thực hiện.

#### **1.4. Tổ đại biểu đơn vị thị xã Phước Long, huyện Bù Đốp và huyện Bù Gia Mập**

a) Việc thực hiện mức giá thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh chưa đảm bảo bù đắp chi phí. Đề nghị xem xét điều chỉnh mức thu để đảm bảo hoạt động hiệu quả:

### ***Giải trình:***

Theo quy định tại Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân phải được tính toán dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại (lộ trình áp dụng chậm nhất là 31/12/2024). Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, trong đó có quy định về phương pháp định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt. **Tuy nhiên, Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa ban hành quy định định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; hướng dẫn việc thực hiện giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân được tính toán dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.** Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường chưa có cơ sở xây dựng quy định về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt để tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, thay thế cho Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 về việc ban hành tạm thời mức giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Trong thời gian tới, sau khi Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và có hướng dẫn cụ thể việc triển khai thực hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh lại mức giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo các chi phí và hoạt động hiệu quả.

b) Đề nghị UBND tỉnh thực hiện đúng các quy định về thời gian, trình tự lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công hàng năm theo Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ:

### ***Giải trình:***

Trước đây năm 2020, 2021, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh quyết định Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm sau tại kỳ họp giữa năm HĐND tỉnh. Tuy nhiên, theo ý kiến của KTNN, kế hoạch đầu tư công thực hiện theo đúng năm ngân sách; do đó, năm 2022, UBND tỉnh không trình tại kỳ họp giữa năm để quyết định kế hoạch đầu tư công cho năm sau (2023).

Tại khoản 5, Điều 56 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định: “*Trước ngày 25 tháng 7 hàng năm, Ủy ban nhân dân báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau*”. Do đó, tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban KTNS, trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau theo đúng hướng dẫn của Trung ương về lập kế hoạch và thời gian quy định của Luật Đầu tư công.

## **1.5. Tổ đại biểu đơn vị huyện Chơn Thành và huyện Hớn Quản**

*a) Về chỉ tiêu thu hút đầu tư nước ngoài năm 2022 không đạt so với kế hoạch đề ra, đề nghị cần xem xét giảm chỉ tiêu thu hút đầu tư nước ngoài trong năm 2023 cho phù hợp với tình hình thực tế:*

### ***Giải trình:***

Năm 2022, ước thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là 150 triệu USD, đạt 37,5% kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, các doanh nghiệp, nhà đầu tư gặp khó khăn trong việc tiếp cận môi trường đầu tư; cạnh tranh thu hút vốn đầu tư FDI ngày càng gay gắt, các dự án FDI năm 2022 chủ yếu đầu tư tại các tỉnh, thành phố, nơi có điều kiện thuận lợi hơn như Đồng Nai, Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh; cùng với sự thiếu hụt nguồn lao động ở các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh làm cho thu hút vốn đầu tư nước ngoài gặp khó khăn và không đạt kế hoạch.

Tuy nhiên, năm 2021 tỉnh đã thu hút vốn FDI là 513,5 triệu USD. Hiện nay, tỉnh đang đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư nước ngoài, nhất là các quốc gia có tiềm năng lớn như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Thái Lan, Đức, Úc... Do đó, chỉ tiêu năm 2023 đề ra 300 triệu USD là có cơ sở để phấn đấu thực hiện.

*b) Hiện nay, một số tuyến đường tỉnh, đường huyện đã xuống cấp nhưng chậm duy tu sửa chữa hoặc đã giải tỏa nhưng chậm thi công; các hệ thống mương thoát nước trên các tuyến đường nhiều nơi chưa được đầu tư gây ngập úng ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân. Đề nghị có giải pháp khắc phục:*

### ***Giải trình:***

*- Hiện nay, một số tuyến đường tỉnh, đường huyện đã xuống cấp nhưng chậm duy tu sửa chữa hoặc đã giải tỏa nhưng chậm thi công:*

+ Đối với các tuyến đường tỉnh: Hiện Sở GTVT đang quản lý khoảng 544,2Km đường tỉnh, hằng năm đều được UBND tỉnh bố trí kinh phí để duy tu, sửa chữa. Sở GTVT sẽ đôn đốc các đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thực hiện để đảm bảo an toàn giao thông theo kiến nghị của đại biểu.

+ Đối với các tuyến đường huyện: Đây là các tuyến đường do UBND cấp huyện quản lý theo phân cấp với tổng chiều dài khoảng 1.021Km. Do đó, Sở GTVT sẽ có văn bản đề nghị UBND cấp huyện ưu tiên nguồn vốn sự nghiệp giao thông cấp huyện để duy tu, sửa chữa đảm bảo chất lượng công trình, góp phần đảm bảo an toàn giao thông, kéo dài tuổi thọ công trình.

+ Đối với các dự án đã có mặt bằng nhưng chưa triển khai thi công: Đây là các tuyến đường do Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh hoặc UBND cấp huyện là Chủ đầu tư, Sở GTVT sẽ có văn bản đôn đốc các Chủ đầu tư sớm triển khai thực hiện theo đúng Hợp đồng thi công được ký kết.

*- Các hệ thống mương thoát nước trên các tuyến đường nhiều nơi chưa được đầu tư gây ngập úng ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân: Do nguồn kinh phí còn hạn chế nên khi triển khai các dự án trước đây đa phần thực hiện*



phần kết cấu chính như: nền, mặt đường, hệ thống an toàn giao thông và hệ thống thoát nước tại các khu vực đông dân cư, các vị trí có độ dốc dọc lớn... Bên cạnh đó, do thời gian qua việc phát triển đô thị hóa dọc các tuyến đường, một số hộ dân tự ý xây dựng, san lấp mặt bằng trong phạm vi hành lang bảo vệ đường bộ, hạ lưu thoát nước để xây dựng nhà, xưởng... dẫn đến tình trạng ngập úng cục bộ tại một số vị trí trên các tuyến như kiến nghị của đại biểu. Do đó, Sở GTVT sẽ có văn bản đề nghị UBND cấp huyện kiểm tra tình trạng xây dựng trái phép trong phạm vi hành lang bảo vệ đường bộ, vận động người dân không tự ý xả rác, bê tông hóa làm tắc nghẽn dòng chảy đồng thời cùng chung tay với ngành giao thông vận tải thực hiện khơi thông hệ thống thoát nước khi trời mưa, hạn chế tình trạng ngập úng cục bộ gây hư hỏng nền, mặt đường làm giảm tuổi thọ khai thác của các tuyến đường. Bên cạnh đó, Sở GTVT sẽ tổ chức kiểm tra và cân đối nguồn vốn để sửa chữa, đầu tư bổ sung hệ thống thoát nước tại các vị trí cần thiết nhằm đảm bảo khả năng thoát nước theo như kiến nghị của đại biểu.

c) *Tình trạng ô nhiễm môi trường tại các trại chăn nuôi heo và các nhà máy thuộc các khu công nghiệp trên địa bàn thị xã Chơn Thành, nhất là đối với các công ty xả khí thải, nước thải ra môi trường, ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt của người dân trong khu vực. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng kiểm tra và có biện pháp xử lý:*

#### ***Giải trình:***

Hiện nay, trên địa bàn thị xã Chơn Thành có 12 trang trại chăn nuôi heo công nghiệp đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và 05 khu công nghiệp (với tổng số 112 doanh nghiệp) đang hoạt động. Các trang trại chăn nuôi heo và các khu công nghiệp đều đã xây dựng hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường để xử lý chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động. Các khu công nghiệp đều đã lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục và truyền số liệu quan trắc về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát. Đối với một số doanh nghiệp có phát sinh khí thải với lưu lượng lớn như: Công ty CP gỗ MDF VRG Dongwha, Công ty TNHH MTV giấy Khôi Nguyên, Công ty CP TM DV giấy Thuận An, Công ty TNHH CPV Food... cũng đã lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục và truyền dữ liệu quan trắc về Sở Tài nguyên và Môi trường.

Qua theo dõi, giám sát dữ liệu quan trắc tự động của các doanh nghiệp, nếu phát hiện có hành vi xả nước thải, khí thải không đạt QCVN ra môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ xử lý nghiêm theo quy định. Từ đầu năm 2022 đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường không phát hiện doanh nghiệp trong các khu công nghiệp có hành vi xả khí thải, nước thải chưa xử lý đạt QCVN ra môi trường. Đồng thời trong năm 2022, Ban Quản lý khu kinh tế cũng đã tiến hành kiểm tra, hướng dẫn đối với 17 doanh nghiệp đang hoạt động trong các khu công nghiệp trên địa bàn thị xã Chơn Thành và không phát hiện doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Đối với các trang trại chăn nuôi heo, năm 2022 Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 83/QĐ-STNMT ngày 29/3/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường đã

tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, đất đai và tài nguyên nước đối với các dự án chăn nuôi heo trên địa bàn thị xã Chơn Thành. Qua kiểm tra, đã xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với 02 trang trại chăn nuôi heo với tổng số tiền 247.500.000 đồng và yêu cầu các đơn vị khắc phục các hành vi vi phạm theo quy định.

Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số trang trại (chủ yếu là các trang trại chăn nuôi nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình) vẫn còn tình trạng thu gom, xử lý chưa triệt để nước thải, chất thải phát sinh, gây mùi hôi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Trong thời gian tới, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục phối hợp Ban Quản lý khu kinh tế, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Chơn Thành cùng các đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra, giám sát việc xả nước thải, khí thải của các trang trại chăn nuôi heo và các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thị xã Chơn Thành, nếu phát hiện doanh nghiệp có hành vi xả nước thải, khí thải chưa xử lý đạt QCVN ra môi trường sẽ xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

### **1.6. Tổ đại biểu đơn vị huyện Phú Riềng và huyện Bù Đăng**

*Dự báo tình hình thu ngân sách năm 2023 tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức do các khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nguồn thu giảm (như thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thu từ khu vực công thương nghiệp - ngoài quốc doanh, thu tiền sử dụng đất,...). Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh cần có các kịch bản điều hành ngân sách phù hợp tình hình thực tế:*

#### **Giải trình:**

Dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023 được xây dựng trên cơ sở chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025. Trong đó, trên cơ sở đánh giá, phân tích nguyên nhân tác động tăng, giảm thu NSNN năm 2022 và các yếu tố ảnh hưởng đến thu NSNN năm 2023 như: (i) Các yếu tố tác động đến hoạt động sản xuất - kinh doanh, dịch vụ và xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong từng lĩnh vực và tình hình, xu hướng phục hồi sản xuất kinh doanh sau dịch Covid-19; các dự án đã hết thời gian ưu đãi thuế; khả năng triển khai các dự án đầu tư mở rộng, đầu tư mới; sản lượng sản xuất và tiêu thụ, giá bán, lợi nhuận của các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ chủ yếu trên địa bàn; tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng; (ii) Các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu; gia hạn, miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, các giải pháp để thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các

cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; (iii) Danh mục, hiện trạng các dự án dự kiến bán đấu giá quyền sử dụng đất khôi tinh năm 2023... để rà soát, xây dựng dự toán thu NSNN năm 2023 đảm bảo tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

Trong tổ chức triển khai thực hiện, điều hành ngân sách trên cơ sở tình hình sản xuất kinh doanh, nguồn thu của ngân sách và đánh giá của các cơ quan chuyên môn; định kỳ hàng quý, trường hợp các nguồn thu ngân sách nhà nước không đạt tiến độ đề ra, UBND tỉnh sẽ giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các địa phương đơn vị bám sát kết quả thực hiện để tham mưu UBND tỉnh về các kịch bản điều hành ngân sách cho phù hợp với tình hình thực tế.

## 2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội, dân tộc

### 2.1. Đa số các đại biểu HĐND tỉnh có ý kiến

*Qua tiếp xúc cử tri cho thấy, việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường của một số cơ sở chăn nuôi chưa nghiêm, chưa thực hiện tốt việc thu gom và xử lý chất thải; các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường chưa được đầu tư hoàn thiện, không được vận hành thường xuyên và đúng quy trình; tình trạng xả nước thải ra môi trường chưa qua xử lý vẫn còn xảy ra; mùi hôi phát sinh từ các trang trại chăn nuôi chưa được xử lý triệt để,... Vấn đề này đã được cử tri ý kiến rất nhiều lần tuy nhiên vẫn chưa có giải pháp để khắc phục triệt để. Đề nghị phân tích thêm và có giải pháp thực hiện tích cực trong thời gian tới:*

#### *Giải trình:*

Theo thống kê, toàn tỉnh hiện có 375 trại chăn nuôi heo đang hoạt động; trong đó: 161 trại chăn nuôi heo công nghiệp với quy mô lớn, 214 trại heo chăn nuôi với quy mô nhỏ, hộ gia đình.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã thường xuyên đôn đốc, yêu cầu các trang trại chăn nuôi phải xây dựng hoàn thiện các công trình bảo vệ môi trường trước khi đưa dự án đi vào hoạt động, thu gom toàn bộ chất thải phát sinh trong quá trình chăn nuôi và xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn theo quy định. Bên cạnh đó, Sở Tài nguyên và Môi trường còn phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức các đoàn thanh tra hoặc kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các trang trại chăn nuôi đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.

Trong giai đoạn 2020 - 2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức 03 đoàn thanh, kiểm tra đối với các dự án chăn nuôi heo trên địa bàn tỉnh. Kết quả kiểm tra cho thấy, các chủ trang trại chăn nuôi heo công nghiệp quy mô lớn hiện nay đều đã có ý thức và cố gắng thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; đã có 85 dự án chăn nuôi được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành; 14 dự án đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép môi trường.

Tuy nhiên, do số lượng các trang trại chăn nuôi hiện nay nhiều và nằm rải rác ở các khu vực vùng sâu, vùng xa nên công tác kiểm tra về bảo vệ môi trường

chưa được kịp thời, còn tình trạng một số trang trại chưa hoàn thiện đầu tư các công trình xử lý chất thải đã đưa vào hoạt động. Một số trang trại chưa chấp hành tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường như: xả nước thải chưa xử lý ra môi trường, một số hộ chăn nuôi gia đình do vốn đầu tư ít nên phương thức xử lý môi trường đơn giản, các hò xử lý nước thải chưa đảm bảo về chất lượng và có kích thước lưu giữ nhỏ nên dẫn đến tình trạng nước thải tại một số trại chưa xử lý chảy tràn ra môi trường gây ô nhiễm. Đặc biệt, mùi hôi phát sinh trong quá trình chăn nuôi của một số trang trại mặc dù đã được doanh nghiệp sử dụng chế phẩm sinh học khử mùi phun xung quanh và tại các vị trí hay phát sinh mùi hôi nhưng việc thực hiện không thường xuyên, khiến mùi hôi phát tán ra môi trường, gây ảnh hưởng đến các hộ dân xung quanh... Đây cũng là nguyên nhân phản ánh của hầu hết các cử tri trong thời gian qua. Tính từ năm 2020 cho đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với 30 trại chăn nuôi heo với tổng số tiền 4.700.000.000 đồng.

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về môi trường, cũng như kiểm soát, giảm thiểu, hạn chế tình trạng gây ô nhiễm từ trang trại chăn nuôi heo, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các giải pháp sau:

- Tổ chức rà soát và kiểm tra tất cả các dự án đã và đang triển khai xây dựng, hoạt động trên địa bàn tỉnh; yêu cầu các chủ đầu tư dự án chăn nuôi phải xây dựng hoàn thiện các công trình xử lý chất thải, thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường theo hồ sơ môi trường đã được cấp và chỉ được đưa dự án đi vào hoạt động sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, cấp phép.

- Đối với các cơ sở, dự án đã đi vào hoạt động nhưng chưa hoàn thiện các công trình xử lý chất thải, chưa được kiểm tra cấp Giấy phép môi trường thì sẽ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định, đồng thời yêu cầu chủ dự án phải xây dựng, cải tạo hoàn thiện các công trình xử lý, đảm bảo các chất thải được xử lý đạt quy chuẩn theo quy định hiện hành và lập hồ sơ để được kiểm tra, cấp phép.

- Đôn đốc các chủ trang trại thường xuyên phun chế phẩm sinh học khử mùi xung quanh trại nuôi, hệ thống xử lý nước thải và thực hiện thêm các biện pháp khác để giảm thiểu mùi hôi phát tán ra môi trường xung quanh; vận hành các công trình xử lý chất thải thường xuyên và đúng quy trình, đảm bảo xử lý chất thải đạt quy chuẩn theo quy định, không được xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường công tác thanh tra, tổ chức kiểm tra đột xuất ngay khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm. Xử lý nghiêm những trường hợp không tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, có hành vi gây ô nhiễm. Đề nghị cấp thẩm quyền đình chỉ hoạt động đối với những trường hợp trước đây đã có hành vi vi phạm nhưng không khắc phục và tiếp tục có hành vi gây ô nhiễm.

- Đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố: phải thường xuyên kiểm tra việc xử lý các chất thải phát sinh tại các cơ sở, hộ chăn nuôi nhỏ lẻ thuộc thẩm quyền quản lý; phổ biến kiến thức để người chăn nuôi nhận thức được quyền và trách nhiệm bảo vệ môi trường trong chăn nuôi; hướng dẫn cho các hộ chăn nuôi về các thủ tục hành chính và yêu cầu đối với môi trường, kỹ thuật chăn nuôi sạch và xử lý chất thải chăn nuôi bằng các giải pháp thân thiện với môi trường; vận động những hộ chăn nuôi nằm trong khu dân cư di dời trại nuôi ra khỏi khu vực.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường của các cấp, các ngành, các chủ trang trại; vận động, khuyến khích người dân cùng tham gia giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các trang trại chăn nuôi heo tại địa phương để phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường.

## **2.2. Tổ đại biểu đơn vị thành phố Đồng Xoài và huyện Đồng Phú**

*Đề nghị xem xét và phân tích thêm về việc xây dựng chỉ tiêu tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội trong năm 2023:*

### ***Giải trình:***

Về nguyên tắc, chỉ tiêu, tiêu chí và phương pháp xác định chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội hàng năm được thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội. Đối với việc xây dựng chỉ tiêu chung của tỉnh năm 2023 và những năm tiếp theo thực hiện theo Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh về việc xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH hàng năm trên địa bàn tỉnh.

Đối với cấp huyện việc xây dựng chỉ tiêu tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội trong năm 2023 và những năm tiếp theo ở cấp mình cũng thực hiện theo nguyên tắc, chỉ tiêu, tiêu chí và phương pháp xác định được ban hành kèm theo Nghị quyết số 102/NQ-CP và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 310/KH-UBND.

## **2.3. Tổ đại biểu đơn vị thị xã Phước Long, huyện Bù Đốp và huyện Bù Gia Mập**

*Việc thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia gấp khó khăn (huyện Bù Gia Mập mới thực hiện được 30%) do không có nguồn lực. Hiện nay, đang vướng ở định mức giáo viên/lớp, nhân viên và cán bộ quản lý/trường, diện tích đất/học sinh. Đề nghị có giải pháp để tăng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia trong các năm tiếp theo:*

### ***Giải trình:***

- Đối với nội dung khó khăn về định mức giáo viên/lớp; cơ cấu nhân viên và cán bộ quản lý/trường: Trong các năm qua, Sở GD&ĐT đã tích cực phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Bộ Nội vụ bổ sung chỉ tiêu biên chế giao cho tỉnh Bình Phước, trong đó có biên chế của ngành Giáo dục. Tuy

nhiên, thực hiện chủ trương tinh giản biên chế chung trên cả nước, Bộ Nội vụ vẫn tiếp tục có các văn bản yêu cầu tỉnh Bình Phước rà soát và cắt giảm biên chế theo lộ trình quy định. Đây là vấn đề khó khăn chung của hầu hết các tỉnh, thành trên cả nước. Trước tình hình đó, Sở GD&ĐT đã nhiều lần tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau đây:

+ Kịp thời tổ chức tuyển dụng giáo viên, viên chức khi được cấp có thẩm quyền giao biên chế. Tăng cường tham mưu và thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ quản lý cho các trường học tại các địa phương; tiến hành rà soát đội ngũ trong nguồn quy hoạch, chủ động xin chủ trương để được hỗ trợ về đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn (nếu cần thiết). Tránh tình trạng thiếu cán bộ quản lý trường học nhưng chưa thể bổ nhiệm vì thiếu yêu cầu về tiêu chuẩn theo quy định. Thực hiện việc điều động giáo viên dạy liên cấp và liên trường đối với các môn còn thiếu nhiều giáo viên.

+ Rà soát lại tất cả các điểm lẻ của các trường trực thuộc quản lý; có kế hoạch, giải pháp cụ thể để huy động học sinh về học ở điểm chính nhằm giảm đầu mối, tránh việc phân lẻ lực lượng giáo viên, đảm bảo hài hòa việc thuận lợi đến trường của học sinh và nâng cao chất lượng dạy học.

- Nội dung khó khăn về đáp ứng yêu cầu diện tích đất bình quân/học sinh theo quy định: Đối với quy định diện tích đất bình quân tối thiểu/học sinh (*mầm non là 12m<sup>2</sup>/học sinh; tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông là 10m<sup>2</sup>/học sinh*) là một trong các tiêu chí để đánh giá trường đạt chuẩn. Sau khi thành lập 9 Đoàn/3 đợt rà soát thực trạng các cơ sở giáo dục trên toàn tỉnh trong năm 2021 và năm 2022, Sở GD&ĐT đã nhận thấy những khó khăn, vướng mắc của các địa phương trong việc triển khai thực hiện công tác xây dựng trường đạt chuẩn liên quan đến tiêu chí diện tích đất. Vì vậy, trong nội dung dự thảo Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, Sở GD&ĐT có bổ sung nội dung giải pháp như sau: “Rà soát, lập quy hoạch sử dụng đất của các cơ sở giáo dục; trong đó có xét đến nhu cầu mở rộng diện tích các trường nhằm đáp ứng quy định về diện tích tối thiểu đối với từng cấp học; có phương án bố trí quỹ đất phù hợp để xây dựng trường học nhằm đảm bảo về diện tích tối thiểu/học sinh theo quy định; rà soát chi tiết, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định”.

Ngoài ra, Sở GD&ĐT cũng đã có nhiều văn bản đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện một số giải pháp kịp thời như sau:

+ Chỉ đạo Phòng GD&ĐT tham mưu phương án phân vùng tuyển sinh để đảm bảo quy định về diện tích đất bình quân/học sinh;

+ Rà soát lại việc sáp nhập trường, quy mô trường lớp: nếu các trường chưa đảm bảo diện tích đất theo quy định thì có thể xin ý kiến để có chủ trương xây dựng phương án chia tách, thành lập trường mới để đảm bảo theo quy định trường đạt chuẩn.

#### **2.4. Tổ đại biểu đơn vị huyện Chơn Thành và huyện Hớn Quản**

*a) Chỉ tiêu tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia và số giường bệnh/vạn dân không đạt so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân và hạn chế đã được nêu, nhưng 03 năm liên tiếp chưa khắc phục. Đề nghị cho biết giải pháp khắc phục trong thời gian tới:*

**Giải trình:**

**\* Về chỉ tiêu tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia:**

Qua rà soát tổng thể 279/389 trường trong lộ trình được giao đăng ký đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025, Sở GD&ĐT nhận thấy có 2 vấn đề chủ yếu các đơn vị đang gặp khó khăn trong việc đảm bảo các yêu cầu để đáp ứng tiêu chí trường đạt chuẩn: Thiếu về cơ sở vật chất và thiếu đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên.

Đối với việc thiếu cơ sở vật chất: Sở GD&ĐT đã phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025. Đồng thời, Sở GD&ĐT đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện (700 phòng), thường xuyên phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, rà soát nhu cầu CSVC, các tồn tại, khó khăn trong quá trình thực hiện để có biện pháp xử lý và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh các nội dung xin ý kiến chỉ đạo. Hiện nay, Sở GD&ĐT đang tiếp tục phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để xác định nguồn vốn cần bổ sung trong giai đoạn 2021-2025 là 819 tỷ đồng/4.707 tỷ đồng để tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 (đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận cho chủ trương). Đây là cơ sở pháp lý để các sở, ngành và địa phương thực hiện các bước tiếp theo theo chức năng, thẩm quyền nhằm chuẩn hóa CSVC để đáp ứng tiêu chí trường đạt chuẩn.

Đối với việc thiếu đội ngũ giáo viên, nhân viên: Trước tình hình cắt giảm biên chế theo lộ trình chung của cả nước, Sở GD&ĐT tiếp tục phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh để chỉ đạo các địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Đề án của Tỉnh ủy nhằm tiếp tục sắp xếp tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp giáo dục trên địa bàn, tinh giản những chức danh chưa thật sự cần thiết, tiết kiệm biên chế, bổ sung biên chế giáo viên.

- Thường xuyên triển khai rà soát, điều chuyển biên chế thừa, thiếu cục bộ giữa các đơn vị trên địa bàn.

- Xây dựng Kế hoạch tuyển dụng bổ sung gửi về Sở Nội vụ thẩm định phê duyệt theo quy định để triển khai thực hiện kịp thời. Khi Kế hoạch được phê duyệt, gửi thông tin chi tiết nhu cầu tuyển dụng giáo viên môn Tiếng Anh, Tin học dạy tiểu học và các môn học khác (nếu có) về Sở GD&ĐT để Sở GD&ĐT đề nghị các cơ sở đào tạo hỗ trợ giới thiệu, thu hút nguồn tuyển dụng cho các địa phương.

- Trong thời gian chờ thực hiện tuyển dụng có thể thực hiện hợp đồng giáo viên theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp Giáo dục và Y tế, hợp đồng thỉnh giảng và thực hiện phân công dạy chi viện liên trường, liên cấp.

- Cử giáo viên Tiếng Anh, Tin học chưa đạt trình độ chuẩn (trình độ đại học) bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục tiểu học, tập huấn Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đảm bảo đúng đối tượng, chất lượng theo Kế hoạch của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

**\* Về giải pháp khắc phục số giường bệnh/vạn dân không đạt so với kế hoạch đề ra:**

- Tập trung thực hiện tốt Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Đề án “*Nâng cao năng lực phòng chống dịch bệnh và khám, chữa bệnh cho nhân dân giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030*”. Trong đó ưu tiên phát triển Bệnh viện đa khoa tỉnh (hạng I), Bệnh viện YHCT (hạng II), BVĐK TX Phước Long, TX Bình Long (hạng II) theo mục tiêu của Đề án, trong đó có phát triển quy mô giường bệnh.

- Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa để phát triển các bệnh viện tư nhân thông qua hoạt động kêu gọi đầu tư. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 ban hành danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước. Trong đó thu hút đầu tư xây dựng BV tư nhân trên địa bàn huyện Lộc Ninh, TX Bình Long, TX Phước Long, TP Đồng Xoài (mỗi bệnh viện quy mô từ 100-200 giường bệnh).

- Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030 để nâng cao số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ y tế làm nền tảng mở rộng danh mục kỹ thuật và phát triển quy mô giường bệnh (theo Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2022).

b) *Gần cuối năm số lao động bị cắt giảm nhiều. Đề nghị UBND tỉnh có giải pháp giải quyết việc làm và đề xuất có giải pháp an sinh xã hội, phúc lợi xã hội dịp cuối năm và Tết Nguyên đán sắp tới cho số lao động này:*

**Giải trình:**

Đề xuất giải pháp cắt giảm lao động:

Qua báo cáo của các huyện, thị xã, thành phố và Ban Quản lý khu kinh tế, đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn tỉnh chưa có doanh nghiệp nào báo cáo cắt giảm lao động do khó khăn không có đơn hàng. Tuy nhiên, Sở Lao động -

Thương binh và Xã hội chủ động tổ chức triển khai các giải pháp trong thời gian tới như sau:

**- Đối với doanh nghiệp**

Thực hiện tốt các thỏa thuận của hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể, chính sách tiền lương ngừng việc, phúc lợi tập thể khi giảm việc, ngừng việc do khó khăn trong sản xuất hoặc không có đơn hàng để giữ chân người lao động. Trường hợp buộc phải cắt giảm lao động phải có phương án cụ thể theo quy định tại Điều 44 Bộ luật Lao động và thông báo cho UBND tỉnh theo quy định tại khoản 6 Điều 42 Bộ luật Lao động, để có giải pháp hỗ trợ phù hợp.

**- Đối với người lao động**

Chủ động liên hệ, thông tin cho cơ quan chuyên môn (Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh) nhu cầu tìm kiếm việc làm mới ngay khi doanh nghiệp có kế hoạch cắt giảm lao động để được hỗ trợ tư vấn, giới thiệu chuyển đổi việc làm đến doanh nghiệp khác.

**- Đối với cơ quan nhà nước**

+ Chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình cắt giảm lao động, tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ đảm bảo quyền lợi của người lao động theo quy định.

+ Tổ chức tuyên truyền, hỗ trợ người lao động chuyển đổi việc làm, xác định nhu cầu tuyển dụng lao động của các công ty để giới thiệu việc làm cho người lao động bị cắt giảm.

+ Phối hợp với các công ty, doanh nghiệp hướng dẫn việc hỗ trợ các chính sách, chế độ, tiền lương, tiền thưởng và các chế độ phúc lợi khác đối với người lao động theo quy định.

+ Tăng cường các giải pháp nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu các tranh chấp lao động đình công.

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý khu kinh tế, Liên đoàn Lao động tỉnh thường nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp gặp khó khăn về đơn hàng phải cắt giảm việc làm của người lao động, kịp thời tổ chức các đoàn đến làm việc, nắm bắt tâm tư của người lao động để có giải pháp hỗ trợ phù hợp.

+ Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh tăng cường công tác cầu nối tư vấn giới thiệu việc làm đối với người lao động bị cắt giảm đến các doanh nghiệp đang có nhu cầu tuyển dụng, ưu tiên cùng địa bàn, cùng ngành nghề công việc.

+ Trường hợp có nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn và phải cắt giảm nhiều lao động thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ cho người lao động.

**- Đối với tổ chức công đoàn và các cơ quan, tổ chức khác**

Tổ chức nắm tình hình người lao động, đoàn viên công đoàn bị cắt giảm

việc làm, chỉ đạo cho Công đoàn khu công nghiệp, Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ Công đoàn của các doanh nghiệp, theo dõi tình hình cắt giảm lao động tại doanh nghiệp, đảm bảo quyền lợi của người lao động bị mất việc làm theo quy định.

c) *Tình trạng thiếu thuốc, hóa chất, vật tư y tế đã làm ảnh hưởng đến chất lượng công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân, ảnh hưởng đến tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh. Đề nghị UBND tỉnh có biện pháp để đảm bảo vật tư y tế cho việc khám, chữa bệnh của tỉnh trong thời gian tới:*

#### **Giải trình:**

Trong thời gian qua có xảy ra tình trạng thiếu thuốc, hóa chất, vật tư y tế do còn vướng mắc một số quy định về công tác đấu thầu. Sở Y tế đã hướng dẫn các đơn vị chủ động mua sắm theo phân cấp hiện hành nhưng do nhân lực về công tác đấu thầu thiếu và yếu nên vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu điều trị của người bệnh. Hiện nay, Sở Y tế đang hoàn tất các thủ tục UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư y tế cho các đơn vị.

#### **2.5. Tổ đại biểu đơn vị huyện Phú Riềng và huyện Bù Đăng**

a) *Dự báo năm 2023, tình trạng thất nghiệp gia tăng kéo theo nhiều vấn đề xã hội như các loại tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật, trộm cắp tài sản... Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có các giải pháp căn cơ đảm bảo an sinh xã hội, trật tự an toàn xã hội:*

#### **Giải trình:**

Thời gian qua, tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh tiếp tục chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu các loại tội phạm về trật tự xã hội; lực lượng Công an toàn tỉnh đã phát hiện, điều tra, xử lý 174 vụ (chiếm 30% tổng số vụ vi phạm pháp luật về trật tự xã hội). Mặc dù, lực lượng Công an đã làm tốt công tác phối hợp, phòng ngừa, tuần tra, mật phục để làm rõ nhiều vụ án trộm cắp tài sản, triệt phá nhiều đường dây tiêu thụ nhưng tội phạm trộm cắp tài sản vẫn diễn ra nhiều nơi, hầu hết đối tượng lợi dụng sơ hở của chủ tài sản để chiếm đoạt tài sản, hoạt động chủ yếu vẫn là trộm đá nóng xe mô tô, trộm đột nhập để lấy tài sản.

Qua theo dõi, tình hình trộm cắp tài sản bằng thủ đoạn (đá nóng xe mô tô) đã và đang xảy ra trên tất cả các địa bàn trong tỉnh Bình Phước. Số đối tượng hoạt động mạnh nhất, manh động nhất vẫn là số đối tượng tại thôn 6, 7, xã Long Hà, huyện Phú Riềng và số đối tượng tại thị xã Bình Long, huyện Lộc Ninh, Bù Đăng. Sau khi trộm cắp được xe mô tô, thông qua nhiều trung gian, qua nhiều đối tượng để đưa xe sang Campuchia tiêu thụ. Ngoài ra, các đối tượng còn hoạt động liên tỉnh như: Bình Dương, Đồng Nai, Tây Ninh, TP. Hồ Chí Minh, Đăk Nông... Dự báo thời gian tới loại tội phạm trộm tài sản vẫn còn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, gây dư luận không tốt trong nhân dân.



Trước tình hình trên, Công an tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 111/KH-CAT-PV01 ngày 15/9/2022 về cao điểm tăng cường tấn công trấn áp tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn toàn tỉnh; Kế hoạch số 137/KH-CAT-PV01 ngày 4/11/2022; Kế hoạch số 56/KH-PC02 ngày 11/11/2022 của Phòng Cảnh sát hình sự về mở đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội đảm bảo ANTT trước, trong và sau Tết Nguyên đán Quý Mão 2023. Qua đó, Công an các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức ra quân tăng cường tuần tra, kiểm soát, tấn công, trấn áp các loại tội phạm, vi phạm pháp luật góp phần đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

#### *Về giải pháp đảm bảo an sinh xã hội:*

+ Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chỉ đạo của chính quyền các cấp, các ngành, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị xã hội trong việc tuyên truyền chính sách bảo hiểm thất nghiệp đảm bảo an sinh xã hội, đổi tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp; đồng thời, nắm vững nội dung cơ bản của chính sách bảo hiểm thất nghiệp, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong việc tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp.

+ Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh trong việc thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp, tăng cường công tác tư vấn giới thiệu việc làm, tổ chức các sàn giao dịch việc làm trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

+ Xây dựng kế hoạch giải quyết việc làm cho người lao động, phân bổ vốn vay giải quyết việc làm cho các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức để cho người lao động vay vốn chuyển đổi nghề nghiệp.

+ Hàng tháng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có thông báo nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp đến người lao động thông qua chỉ đạo tuyên truyền trên hệ thống loa phát thanh của các huyện, thị xã, thành phố và qua cổng thông tin của Trung tâm Dịch vụ việc làm.

+ Tăng cường công tác tuyển sinh, đào tạo, đào tạo lại cho người lao động nhằm để cung cấp nguồn lao động có tay nghề cho các doanh nghiệp.

+ Công an tỉnh phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người mẫn hạn tù tái hòa nhập cộng đồng và các đối tượng thất nghiệp vi phạm pháp luật.

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp nhằm rà soát, phát hiện những vấn đề phát sinh để hoàn thiện chính sách, pháp luật; đồng thời phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp để có các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

b) Trong những năm qua, lãnh đạo UBND tỉnh rất quyết tâm, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành. Tuy nhiên, công tác phối hợp của một số sở ngành còn hạn chế, chưa chặt chẽ, trong đó có công tác tổ chức triển khai tổ chức thực hiện chính sách dân tộc (như Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày

21/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 27/7/2016 về việc triển khai, thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Bình Phước gắn với mục tiêu phát triển bền vững giai đoạn 2016 - 2020). Vấn đề hạn chế trong công tác phối hợp luôn được đề cập trong báo cáo công tác của UBND tỉnh từ năm 2019 đến nay, nhưng việc khắc phục còn hạn chế. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh cần phân tích nguyên nhân và có những giải pháp để khắc phục:

### **Giải trình:**

- Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030 (Kế hoạch số 308/KH-UBND), đề ra 03 nội dung cần tập trung thực hiện đó là: (1) nâng cao thể lực, (2) phát triển trí lực, (3) nâng cao kiến thức xã hội, kỹ năng sống, kỹ năng lao động và thông tin thị trường, cùng với đó là 03 nhóm nhiệm vụ giải pháp và 09 chỉ tiêu cụ thể trong các lĩnh vực: y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe; giáo dục và đào tạo, giải quyết việc làm; cung cấp thông tin thị trường.

- Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 27/7/2016 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước gắn với mục tiêu phát triển bền vững giai đoạn 2016-2020, trong đó đề ra 19 chỉ tiêu cụ thể về Xóa bỏ tình trạng nghèo cùng cực và thiếu đói; Phổ cập giáo dục tiểu học; Tăng cường bình đẳng nam nữ và nâng cao vị thế cho phụ nữ; Giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em; Tăng cường sức khỏe bà mẹ; Phòng chống HIV/AIDS, sốt rét và các dịch bệnh khác; Đảm bảo bền vững về môi trường.

Các nội dung nhiệm vụ, giải pháp và chỉ tiêu được đề ra trong 02 Kế hoạch nêu trên tập trung chủ yếu trong nhiệm vụ chuyên môn ngành, lĩnh vực Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động và việc làm được các sở, ngành chủ động tham mưu cân đối nguồn lực để triển khai thực hiện thông qua việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia, các Chương trình, đề án cụ thể như: Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; chính sách hỗ trợ trẻ, học sinh, sinh viên tại các trường ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ...

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, để thực hiện tốt công tác phối hợp tham mưu theo dõi việc triển khai thực hiện, hàng năm Ban Dân tộc đã chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và các địa phương tham mưu UBND tỉnh đưa nội dung thực hiện Kế hoạch số 308/KH-UBND, Kế hoạch số 187/KH-UBND cùng rất nhiều văn bản triển khai các quyết định, chỉ thị, kế hoạch khác có liên quan trong lĩnh vực công tác dân tộc vào trong Kế hoạch

thực hiện công tác dân tộc của tỉnh<sup>1</sup>.

Thông qua việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được đề ra trong kế hoạch công tác dân tộc hàng năm cùng với chính sách phát triển kinh tế xã hội khác, địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh đã có những bước phát triển đáng khích lệ khi số xã thuộc vùng khó khăn giảm xuống hơn 4 lần (đầu năm 2016 có 30 xã thuộc vùng khó khăn thì đến năm 2021 chỉ còn 07 xã thuộc vùng khó khăn), trong đó: xã khu vực III giảm 04 xã, xã khu vực II giảm 27 xã, thôn đặc biệt khó khăn giảm 38 thôn so với năm 2016; giảm gần 4.700 hộ nghèo người dân tộc thiểu số góp phần đưa tỷ lệ hộ nghèo người dân tộc thiểu số giảm từ 14,4% năm 2016 xuống còn 3,81% so tổng hộ dân tộc thiểu số vào năm 2021 (từ 6.490 hộ nghèo DTTS năm 2016 xuống còn 1.803 hộ vào năm 2021).

Tuy nhiên, một số chỉ tiêu trong các kế hoạch nêu trên còn đạt thấp; Công tác thống kê, báo cáo kết quả triển khai, thực hiện công tác dân tộc theo các biểu mẫu báo cáo quy định tại Thông tư số 02/2018/TT-UBDT ngày 05/11/2018 của Ủy ban Dân tộc quy định chế độ thống kê công tác dân tộc; Thông tư số 01/2019/TT-UBDT ngày 31/5/2019 của Ủy ban Dân tộc quy định chế độ báo cáo công tác dân tộc; Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước của một số ngành, địa phương chưa được đầy đủ, kịp thời theo quy định.

Để khắc phục những tồn tại hạn chế nêu trên, Ban Dân tộc đã tham mưu UBND tỉnh thuận chủ trương tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu của các chỉ tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS giai đoạn 2016 - 2020 gắn với mục tiêu phát triển bền vững theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ lồng ghép vào Hội nghị tổng kết công tác dân tộc năm 2022. Giao Ban Dân tộc chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố: Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp cụ thể để thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, mục tiêu thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS sau năm 2020 trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; Xây dựng báo cáo, tổ chức tổng kết đánh giá việc thực hiện các mục tiêu của các chỉ tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS giai đoạn 2016 - 2020 gắn với mục tiêu phát triển bền vững theo Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 27/7/2016 của UBND tỉnh (tại Công văn số 3335/UBND-KGVX ngày 08/11/2022).

Đối với Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh, Ban Dân tộc đã dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh và dự kiến thời gian để tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2016 - 2022, lấy ý kiến

<sup>1</sup> Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 06/01/2016; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 10/01/2017; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 12/02/2018; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 15/02/2019; Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh về tổ chức, triển khai thực hiện công tác dân tộc năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

góp ý các ngành, địa phương tại Công văn số 534/BDT-CSDT ngày 25/11/2022, đề hoàn chỉnh trình UBND tỉnh xem xét ban hành trong tháng 12/2022 để tổ chức tổng kết trong Quý I/2023.

Trên cơ sở các nội dung tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm trong tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch nêu trên, căn cứ nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I năm 2021 - 2025; Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2030 tầm nhìn đến năm 2045,... Ban Dân tộc sẽ phối hợp cùng các ngành có liên quan, UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các nội dung chính sách dân tộc trên địa bàn để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc trong thời gian tới.

### **3. Về lĩnh vực nội chính, thực thi pháp luật**

#### **3.1. Tổ đại biểu đơn vị thành phố Đồng Xoài và huyện Đồng Phú**

*Tình hình tội phạm vi phạm pháp luật về ma túy, buôn bán vũ khí diễn biến phức tạp và tăng cao so với cùng kỳ, các vụ việc vi phạm có quy mô ngày càng lớn. Đề nghị phân tích, làm rõ hơn về tình hình, nguyên nhân của việc tăng cao các loại hình tội phạm nêu trên; đồng thời, đề xuất các phương án, giải pháp để trấn áp, xử lý và giảm thiểu các loại hình tội phạm này trong thời gian tới:*

##### ***Giải trình:***

- *Tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật về ma túy: phát hiện bắt giữ 328 vụ - 510 đối tượng, nhiều hơn 48 vụ so với cùng kỳ năm 2021 (328/280 vụ). Thu giữ hơn 30,4 kg ma túy tổng hợp; 7,8 kg heroin, 111 viên MDMA, 04 cây cần sa, 05 khẩu súng và một số tang vật khác có liên quan. Đã khởi tố 243 vụ - 389 bị can, phạt hành chính 27 vụ - 45 đối tượng tổng số tiền 139,6 triệu đồng. Trong năm, nổi lên là một số vụ được phát hiện, bắt giữ với số lượng lớn ma túy các loại, điển hình như ngày 05/7/2022 phối hợp với Cục C04 - Bộ Công an và các đơn vị liên quan kiểm tra, bắt giữ vụ sử dụng xe ô tô vận chuyển trái phép ma túy từ biên giới đi qua tỉnh Bình Phước, thu giữ 31,961kg chất ma tuý. Nguyên nhân của tội phạm ma túy tăng là do Công an tỉnh đã mở nhiều đợt truy quét, tấn công các loại tội phạm này, đồng thời đã chỉ đạo Công an cấp huyện, cấp xã tăng cường đấu tranh, bắt giữ và giao chỉ tiêu đến từng đơn vị nên đã phát hiện nhiều vụ về ma túy trong nội địa cũng như trên tuyến biên giới.*

Thời gian tới để tiếp tục đấu tranh với tội phạm này, Công an tỉnh tổ chức, triển khai đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo đảm ANTT trước, trong và sau tết Nguyên đán Quý Mão 2023, đồng thời thường xuyên gọi hỏi, răn đe, cảm hóa giáo dục, xử lý vi phạm hành chính theo các Nghị định của Chính phủ đối với số người nghiện ma túy ngoài xã hội, số người nghiện наркотиков liên quan đến tội phạm khác và ngáo đá; tăng cường quản lý, kiểm tra, kiểm soát

chặt chẽ các hoạt động dịch vụ văn hóa, thể thao và du lịch; các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện về ANTT như: Bar, vũ trường, karaoke, nhà nghỉ, khách sạn; không để sơ hở, phát sinh tệ nạn xã hội hoặc để đối tượng lợi dụng mua bán, tổ chức sử dụng và sử dụng trái phép các chất ma túy. Kiên quyết xử lý nghiêm minh đối với các cơ sở kinh doanh để xảy ra tội phạm và tệ nạn ma túy tại cơ sở do mình quản lý hoặc có hành vi tiếp tay, bao che cho các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tăng cường chỉ đạo cơ quan công an các cấp phối hợp với chính quyền địa phương truy tìm, đưa hết số người nghiện ma túy có quyết định của TAND hiện đang còn ngoài xã hội vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc; tăng cường công tác tuyên truyền, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, kỹ năng phòng, chống ma túy; cảnh báo về phương thức, thủ đoạn của tội phạm ma túy, tác hại, hiểm họa của tệ nạn ma túy đối với đời sống xã hội, tập trung vào nhóm đối tượng có nguy cơ cao, thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên và các trường học; phát huy vai trò, trách nhiệm của hệ thống hệ thống chính trị, xã hội vào cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm và tệ nạn ma túy.

- *Về tình hình mua bán vũ khí:* Trong năm 2022, Công an tỉnh khởi tố 04 vụ - 07 bị can về các hành vi thuộc Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*quy định tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự*). Đối với loại tội phạm liên quan đến vũ khí, gần đây nổi lên là hoạt động lợi dụng mạng internet, dịch vụ bưu chính, dịch vụ vận chuyển hàng hóa, phương tiện giao thông để chế tạo, mua bán, vận chuyển các linh kiện để lắp ráp thành vũ khí. Các đối tượng chụp hình, quay phim linh kiện vũ khí kèm theo số điện thoại, địa chỉ liên hệ để giao dịch trên tài khoản facebook, zalo, youtube, gmail,... Khi có khách hàng đặt, chúng mua dụng cụ chế tạo và các linh kiện vũ khí tại các chợ để tự gia công theo hướng dẫn trên mạng internet hoặc nhờ thợ cơ khí thực hiện rồi mang về lắp ráp. Các loại vũ khí được mua thường là súng tự chế bắn đạn nhựa, đạn bi; súng “nhái” rulo bắn đạn nhựa, đạn bi... được chế tạo lại thành vũ khí. Đây là những loại vũ khí tự chế có tầm sát thương cao, có tính năng tương tự vũ khí quân dụng. Mục đích mua bán tàng trữ, sử dụng trái phép cũng rất đa dạng, phổ biến là dùng để săn thú rừng, kinh doanh, phòng thân, giải trí, có trường hợp sử dụng vũ khí để giải quyết mâu thuẫn, gây thương tích cho người khác.

- *Về giải pháp để phòng ngừa, đấu tranh với loại tội phạm này:*

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; trong đó cần đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, nội dung thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng địa bàn, phong tục tập quán; tổ chức ký cam kết với từng thôn, bản, tổ dân phố, khu dân cư, xã, phường, thị trấn, huyện không còn vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trôi nổi trong nhân dân; phát huy vai trò người có uy tín để tuyên truyền, vận động cá biệt; kiên trì vận động xóa bỏ các phong tục, tập quán sử dụng vũ khí đối với từng nhóm đồng bào dân tộc.

+ Triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ đấu tranh, ngăn chặn đối với tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, nhất là

các tuyến, địa bàn trọng điểm và hoạt động lợi dụng không gian mạng, dịch vụ bưu chính. Đối với các băng, ổ nhóm, đường dây tội phạm sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ giao cho lực lượng Cảnh sát hình sự chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng, Công an cấp xã rà soát và có biện pháp để đấu tranh, bắt giữ.

### **3.2. Tổ đại biểu đơn vị thị xã Bình Long và huyện Lộc Ninh**

*a) An ninh trật tự xuất hiện tội phạm mua bán người dưới 16 tuổi. Đề nghị có biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa thời gian tới:*

#### ***Giải trình:***

Trong năm 2022, theo thống kê của Cục Cảnh sát Hình sự trên toàn quốc đã phát hiện điều tra 32 vụ, 63 đối tượng, lừa bán 53 nạn nhân ra nước ngoài, nổi lên là tình hình đưa người xuất cảnh trái phép sang Campuchia để cưỡng bức lao động, cưỡng đoạt tài sản.

Trên địa bàn tỉnh Bình Phước đã xảy ra 32 vụ tổ chức đưa người xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Từ tháng 6/2022 đến nay, Phòng PC02 Công an tỉnh đã tiếp nhận, làm việc hơn 23 trường hợp (*Lộc Ninh 12 trường hợp, Hòn Quản 02 trường hợp, Bù Gia Mập 04 trường hợp, Phú Riềng 03 trường hợp, Đồng Xoài 02 trường hợp*) người dân trên địa bàn tỉnh lên trình báo về tình hình người thân trong gia đình bị lừa đưa sang Campuchia làm việc sau đó bị bóc lột sức lao động, đòi người nhà phải gửi tiền chuộc mới cho về nước (*Trong đó 13 trường hợp đang làm việc bên Campuchia, 09 trường hợp đã được người thân chuộc về*). Phương thức thủ đoạn hoạt động phổ biến của các đối tượng là lợi dụng nhu cầu tìm kiếm việc làm tăng cao của người dân sau tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài trong thời gian qua để đăng tải nội dung tuyển dụng lao động thu nhập cao từ 15 đến 30 triệu đồng/tháng sang làm việc tại Campuchia trên các trang mạng xã hội facebook, zalo... Công việc mà các đối tượng hứa hẹn là làm việc trong các công ty điện tử, casino việc nhẹ lương cao. Sau khi các nạn nhân đồng ý chúng tập kết nạn nhân xuống các tỉnh, thành lân cận như Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh rồi tổ chức đưa các nạn nhân đến các khu vực gần biên giới để đưa sang Campuchia bất hợp pháp bằng đường tiểu ngạch trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, Long An, An Giang... vào các công ty Trung Quốc bên phía Campuchia (*không có trường hợp nào đưa sang Campuchia qua biên giới tỉnh Bình Phước*).

Riêng trên địa bàn tỉnh Bình Phước, lực lượng Công an tỉnh đã phát hiện, khởi tố 01 vụ - 05 đối tượng về tội mua bán người dưới 16 tuổi, 01 vụ - 04 đối tượng về tội mua bán người, hiện đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ 02 vụ việc liên quan về hành vi mua bán người tại địa bàn huyện Bù Đốp, Đồng Phú.

Trước thực trạng, tình hình diễn biến phức tạp của loại tội phạm mua bán người dưới 16 tuổi, Công an tỉnh tiếp tục tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm nói chung, tội phạm mua bán người dưới 16 tuổi nói riêng, đồng thời, triển khai đồng bộ các giải pháp như:

- + Đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố các vụ án mua bán người dưới 16

tuổi để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân cùng cấp để đưa ra truy tố, xét xử lưu động công khai các vụ án nhằm răn đe, phòng chống tội phạm chung.

+ Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đoàn hội, chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền nâng cao ý thức cảnh giác cho người dân trước những thủ đoạn của tội phạm mua bán người, kịp thời phát hiện, cung cấp cho cơ quan Công an những thông tin liên quan về cá nhân, tổ chức có dấu hiệu mua bán người. Cần có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, xây dựng các mô hình, các buổi hội thảo, toạ đàm định hướng cho các em trong việc tìm kiếm công việc làm phù hợp với bản thân.

b) Số người nghiện ma túy ngoài cộng đồng còn cao, tiềm ẩn nguy cơ về an ninh trật tự. Đề nghị tiếp tục có giải pháp trong thời gian tới:

#### **Giải trình:**

Tính đến ngày 15/11/2022, trên địa bàn tỉnh có 1.392 người nghiện ma túy (*trong đó 700 người nghiện ma túy đang ở ngoài cộng đồng; 692 người nghiện ma túy đang chữa bệnh tại cơ sở cai nghiện bắt buộc*). Để đảm bảo tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - TB&XH làm việc với Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh bố trí, sắp xếp sẵn sàng tiếp nhận hết 100% người nghiện đã có quyết định của Tòa án do Công an cấp huyện bàn giao.

Giải pháp đưa người nghiện ngoài cộng đồng đi cai nghiện ma túy:

- Chỉ đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh phối hợp Sở Lao động
- Thương binh và Xã hội khẩn trương tiến hành xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước giai đoạn 2. Đồng thời phê duyệt dự án “Mua sắm trang thiết bị thực hiện mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước” để đảm bảo tiếp nhận hết số người nghiện ma túy trên địa bàn, hạn chế số người nghiện ngoài xã hội, đặc biệt là số người nghiện có biểu hiện ngáo đá và số nghi có liên quan đến tội phạm khác (như hình sự, kinh tế) góp phần ổn định an ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Bố trí kịp thời nguồn nhân lực tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh để đảm bảo việc tiếp nhận, quản lý người nghiện vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Công an tỉnh với vai trò là thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm thực hiện tốt công tác quản lý người nghiện, cũng như đề ra các giải pháp để đưa hết số đối tượng nghiện ma túy còn ngoài xã hội đi cai nghiện, đồng thời tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như:

- + Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng có liên quan tham mưu, trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định ban hành quy chế phối hợp thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- + Thường xuyên rà soát, phân loại, theo dõi, quản lý người nghiện ma túy

trên địa bàn tỉnh; qua đó áp dụng các biện pháp quản lý, giáo dục phù hợp, nhất là tăng cường lập hồ sơ đưa người nghiện đi cai nghiện bắt buộc hạn chế số người nghiện còn ngoài xã hội.

+ Tăng cường công tác bắt, xử lý tội phạm về người nghiện ma túy trên địa bàn; đặc biệt là tại địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy. Thường xuyên gọi hỏi, răn đe, tuyên truyền, cảm hóa giáo dục, xử lý vi phạm hành chính đối với số người nghiện ma túy ngoài xã hội; trọng tâm là số có biểu hiện ngáo đá và số có biểu hiện nghi vấn liên quan đến các loại tội phạm khác góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

### **3.3. Tổ đại biểu đơn vị huyện Phú Riềng và huyện Bù Đăng**

*Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh và có giải pháp quyết liệt để đưa 937 đối tượng nghiện đang ngoài xã hội vào cai nghiện:*

#### ***Giải trình:***

Năm 2021, tại Quyết định số 3078/QĐ-UBND ngày 03/12/2021, UBND tỉnh đã giao Ban QLDA đầu tư xây dựng tinh tiến hành nâng cấp, xây dựng Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước giai đoạn 2, dự kiến cuối năm 2023 sẽ hoàn thiện, sau khi hoàn thiện xây dựng công suất tiếp nhận người nghiện của Cơ sở cai nghiện sẽ tăng từ 700 học viên lên đến 1.900 học viên. Đồng thời, năm 2022, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu xây dựng dự án “Mua sắm trang thiết bị thực hiện mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước”.

Tính đến ngày 15/11/2022, trên địa bàn tỉnh có 1.392 người nghiện ma túy. Trong đó số người nghiện ma túy đang ở ngoài cộng đồng là 700 người; số người nghiện đang thực hiện cai nghiện tập trung tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh là 692 người. Để đảm bảo tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm việc với Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh bố trí, sắp xếp sẵn sàng tiếp nhận hết 100% người nghiện đã có quyết định của Tòa án do Công an cấp huyện bàn giao.

Giải pháp để đưa hết 700 đối tượng nghiện có Quyết định của Tòa án hiện đang còn ngoài xã hội vào cai nghiện: Như nội dung đã trả lời Tổ đại biểu đơn vị thị xã Bình Long và huyện Lộc Ninh ở trên.

## **II. Đối với các dự thảo nghị quyết**

### **1. Đối với dự thảo nghị quyết về thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2023 và hủy danh mục các dự án thu hồi đất quá 03 năm chưa thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

*Tổ đại biểu đơn vị thành phố Đồng Xoài và huyện Đồng Phú: đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát kỹ đối với các danh mục chuyển tiếp, vì qua thực tế cho thấy nhiều dự án chuyển tiếp đã quá 3 năm nhưng vẫn chưa thực hiện và vẫn đưa vào danh mục dự án cần thu hồi đất trong các năm tiếp theo:*

### ***Giải trình:***

Tổng số dự án cần thu hồi đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 và Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2020 là 798 dự án, trong đó: UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện hoàn thành 164 dự án; sẽ chuyển tiếp sang năm 2023 là 381 danh mục, hủy 41 danh mục quá 03 năm chưa thực hiện, hủy 212 danh mục các dự án không thực hiện.

Trong 381 danh mục chuyển tiếp vẫn còn một số dự án đã quá 3 năm nhưng vẫn đăng ký chuyển tiếp do các dự án này đang triển khai thực hiện và có khả năng thực hiện các bước tiếp theo để hoàn thành dự án. Nguyên nhân các dự án này thực hiện chậm và kéo dài là do trình tự thu hồi đất để thực hiện dự án phức tạp, kéo dài: *trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất phải thông báo thu hồi đất cho người có đất bị thu hồi trước 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp và 90 ngày đối với đất nông nghiệp; phải tổ chức lập và công khai lấy ý kiến nhân dân về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trước khi thu hồi đất phải lập quy hoạch và đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng thiết yếu của khu định cư để bố trí đất cho người bị thu hồi đất...*

Các dự án đã quá 03 năm này các huyện, thị xã, thành phố cũng đã rà soát, cân nhắc kỹ có khả năng thực hiện mới đăng ký chuyển tiếp sang năm sau.

Về trình tự, thủ tục, quy trình tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2023 và hủy danh mục các dự án thu hồi quá 03 năm chưa thực hiện được thực hiện theo trình tự thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

- Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 1979/STNMT-CCQLĐĐ ngày 07/9/2022 tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết. Sau đó, UBND tỉnh đã có Tờ trình 176/TTr-UBND ngày 29/9/2022 trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét.

- Thường trực HĐND tỉnh có Công văn số 382/HĐND ngày 17/10/2022 chấp thuận cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2022. Sau đó, UBND tỉnh đã phân công nhiệm vụ chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp cuối năm tại Công văn số 3045/UBND-TH ngày 17/10/2022.

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã mời thành viên Hội đồng thẩm định cùng lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố họp rà soát danh mục các dự án thu hồi đất trình HĐND tỉnh theo Công văn số 2505/STNMT-CCQLĐĐ ngày 28/10/2022, sau đó Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng dự thảo Nghị quyết và gửi lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 2513/STNMT-CCQLĐĐ ngày 31/10/2022. Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp đã có ý kiến thẩm định tại Báo cáo số 272/BC-STP ngày 03/11/2022.

- Sau đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và có Công văn số 2577/STNMT-CCQLĐĐ ngày 04/11/2022 trình UBND tỉnh.

- Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường, ngày 11/11/2022, UBND tỉnh đã tổ chức hội nghị UBND tỉnh xem xét thông qua và có Tờ trình số 195/TTr-UBND ngày 17/11/2022 trình HĐND tỉnh.

**2. Đối với dự thảo nghị quyết quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

*2.1. Tổ đại biểu đơn vị thành phố Đồng Xoài và huyện Đồng Phú: đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm và phân tích làm rõ thêm một số nội dung như sau:*

*a) Tên dự thảo nghị quyết đã đề cập đến việc lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia. Tuy nhiên, trong dự thảo quy định kèm theo nghị quyết lại không đề cập đến nội dung nêu trên;*

#### **Giải trình:**

Việc lựa chọn đơn vị đặt hàng chỉ áp dụng thực hiện đối với “**Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ**” đã được cơ quan soạn thảo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 5 trong dự thảo quy định ban hành kèm theo Nghị quyết: “*Việc lựa chọn đơn vị thực hiện dự án: Thực hiện theo quy định của pháp luật về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước.*”

*b) Nội dung quy định chủ yếu là viện dẫn các quy định đã có tại văn bản của các cơ quan Trung ương mà chưa thể hiện rõ được tính đặc thù của địa phương và cụ thể hóa với các điều kiện thực tiễn của tỉnh Bình Phước;*

*c) Nội dung quy định chưa thể hiện rõ các nội dung ưu tiên, trọng điểm của các chương trình.*

#### **Giải trình:**

Đây là Nghị quyết quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; do vậy, việc thể hiện nội dung ưu tiên sẽ được cụ thể hóa tại mẫu hồ sơ do UBND tỉnh quy định sau khi HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết.

*2.2. Tổ đại biểu đơn vị huyện Phú Riềng và huyện Bù Đăng: tại điểm d khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh xây dựng, trình HĐND cấp tỉnh quyết định: “..., mẫu hồ sơ, ..., phương án sản xuất,...”, tuy nhiên dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh giao UBND tỉnh ban hành, như vậy chưa đảm bảo quy định. Đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh trước khi trình HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông*

qua.

### **Giải trình:**

Theo quy định tại khoản 3, Điều 3 Nghị định 27/2022/NĐ-CP: Cơ quan chủ quản chương trình mục tiêu quốc gia (được gọi là **cơ quan chủ quản chương trình**) là các Bộ, cơ quan trung ương và **Ủy ban nhân dân cấp tỉnh** được Thủ tướng Chính phủ giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

Tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định: “*Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác và đầu mối tiếp nhận Hồ sơ thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản chương trình.*”; khoản 2 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định: “*Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, nội dung thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản chương trình.*”

Do vậy, việc “*giao UBND tỉnh căn cứ các quy định hiện hành của Chính phủ, bộ, ngành hướng dẫn các địa phương thực hiện*” trong dự thảo Nghị quyết là hợp lý.

### **3. Dự thảo nghị quyết kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025**

**3.1. Tổ đại biểu đơn vị thị xã Bình Long và huyện Lộc Ninh: để nghị đánh giá việc bố trí hết số dự phòng 2.594 tỷ 763 triệu đồng cho các dự án; xem xét chỉ phân bổ vốn cho các dự án thực sự cần thiết và tập trung vốn đầu tư cho các dự án trọng điểm.**

**3.2. Tổ đại biểu đơn vị thị xã Phước Long, huyện Bù Đốp và huyện Bù Gia Mập: đa số đại biểu có ý kiến để lại vốn dự phòng và nên bố trí 50% vốn dự phòng cho các dự án trong năm thứ 3 của kế hoạch.**

### **Giải trình:**

Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; ý kiến thẩm tra của Ban KTNS và ý kiến của các Tổ Đại biểu HĐND tỉnh, UBND tỉnh thống nhất không trình HĐND tỉnh phân bổ hết số dự phòng trung hạn 2021-2025, trước mắt chỉ bố trí bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương với số vốn là 2.085 tỷ 200 triệu đồng cho 04 dự án mới cấp thiết và hỗ trợ thêm cho các huyện, thị xã xây dựng 500 phòng học, số vốn dự phòng còn lại là 835 tỷ 263 triệu đồng, cụ thể:

(i) Bố trí vốn thực hiện dự án Xây dựng đường Đồng Phú - Bình Dương (đoạn ĐT753 - ranh Bình Dương) là 864 tỷ đồng theo Kết luận số 358-KL/TU ngày 25/6/2022 và Kết luận số 436-KL/TU ngày 25/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Dự án có tổng mức đầu tư là 960 tỷ đồng, bố trí 90% TMĐT là 864 tỷ đồng.

(ii) Bố trí vốn thực hiện dự án Xây dựng đường Minh Lập (Chơn Thành) - Bù Nho (Phú Riềng) là 801 tỷ đồng theo Kết luận số 358-KL/TU ngày 25/6/2022 và Kết luận số 489-KL/TU ngày 13/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Dự án có tổng mức đầu tư là 890 tỷ đồng, bố trí 90% TMĐT là 801 tỷ đồng.

(iii) Bố trí vốn thực hiện dự án Xây dựng Trại tạm giam Công an tỉnh (giai đoạn 2) theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2123/UBND-TH ngày 09/8/2022 là 31 tỷ 500 triệu đồng. Dự án có tổng mức đầu tư là 35 tỷ đồng, bố trí 90% TMĐT là 31 tỷ 500 triệu đồng.

(iv) Bố trí vốn thực hiện dự án Xây dựng kho vũ khí đạn Bộ CHQS tỉnh (giai đoạn 2) theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 1185/UBND-TH ngày 24/5/2022 là 38 tỷ 700 triệu đồng. Dự án có tổng mức đầu tư là 43 tỷ đồng, bố trí 90% TMĐT là 38 tỷ 700 triệu đồng.

(v) Hỗ trợ bổ sung thêm cho các huyện, thị xã xây dựng 500 phòng học đạt trường chuẩn quốc gia và chương trình giáo dục phổ thông mới với số vốn là 350 tỷ đồng (*nhu cầu bổ sung thêm là 1.000 phòng học, trong đó tỉnh hỗ trợ tiếp 500 phòng học, còn lại 500 phòng học các huyện, thị xã cân đối từ nguồn thu tiền sử dụng đất để lại*).

*(Kèm theo dự thảo Nghị quyết đã tiếp thu, chỉnh sửa)*

#### **4. Dự thảo nghị quyết quy định nội dung, mức chi lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

*Tổ đại biểu đơn vị thị xã Bình Long và huyện Lộc Ninh: việc ban hành nghị quyết thực hiện theo hướng dẫn và quy định của các bộ, ngành Trung ương. Tuy nhiên, các quy định này dẫn đến trách nhiệm và áp lực kinh phí thực hiện cho các địa phương và các trường học. Việc quy định nhiều bộ sách giáo khoa trong chương trình học gây khó khăn cho học sinh và phụ huynh học sinh, cụ thể: các trường không sử dụng cùng bộ sách giáo khoa, khi học sinh có nhu cầu chuyển trường sẽ gặp khó khăn; sách giáo khoa năm trước không sử dụng được cho năm sau nếu nhà trường thay đổi sách, gây tổn kém cho phụ huynh. Đề nghị kiến nghị với bộ, ngành Trung ương thống nhất 01 bộ sách giáo khoa.*

##### **Giải trình:**

**(1) Đối với nội dung:** Việc ban hành Nghị quyết thực hiện theo hướng dẫn và quy định của các Bộ, ngành Trung ương. Tuy nhiên, các quy định này dẫn đến trách nhiệm và áp lực kinh phí thực hiện cho các địa phương và các trường học.

Theo hướng dẫn tại Công văn số 1671/BTC-HCSN ngày 21/02/2022 của Bộ Tài chính về việc nội dung, mức chi cho việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông và thực hiện sự phân công của UBND tỉnh tại Công văn số 3045/UBND-TH ngày 17/10/2022 về việc phân công nhiệm vụ chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp cuối năm 2022, Sở GD&ĐT đã phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ sở giáo dục và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Nghị

quyết Quy định nội dung, mức chi lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Tại khoản 6 Điều 10 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông có quy định nhiệm vụ của UBND cấp tỉnh: “*Bảo đảm nguồn kinh phí, cơ sở vật chất để Hội đồng và các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức lựa chọn sách giáo khoa*”.

Tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT có quy định nhiệm vụ của UBND huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh: “*Bảo đảm nguồn kinh phí, cơ sở vật chất để các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức để xuất lựa chọn sách giáo khoa*”.

a) Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng quy định và đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong tỉnh

- Việc xây dựng quy định về nội dung, mức chi trong dự thảo Nghị quyết được vận dụng theo điểm đ khoản 1 Điều 3 Thông tư số 51/2019/TT-BTC ngày 15/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán, thanh quyết toán kinh phí biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục của địa phương thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông (đối với các nội dung chi liên quan đến hỗ trợ kinh phí đọc tài liệu; thù lao tham gia họp thảo luận, đánh giá, bỏ phiếu để xuất lựa chọn hoặc lựa chọn sách giáo khoa; tiền nước uống); các nội dung, mức chi còn lại thực hiện theo Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của HĐND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Bên cạnh đó, Sở GD&ĐT còn tham khảo, đối chiếu, so sánh mức chi trong dự thảo Nghị quyết với mức chi trong Nghị quyết về kinh phí lựa chọn SGK của 10 tỉnh, thành phố: Vĩnh Long, Hưng Yên, Hà Nội, Đồng Nai, Hải Phòng, Đồng Tháp, Quảng Bình, Hà Tĩnh, An Giang và Nghệ An (tính đến thời điểm hiện nay, theo kết quả tìm kiếm trên mạng internet có các tỉnh trên ban hành Nghị quyết).

Khi so sánh thu nhập bình quân đầu người theo tháng (theo số liệu thống kê của Tổng cục Thống kê năm 2021), trong số các tỉnh được so sánh nêu trên, có 05 tỉnh, TP có thu nhập cao hơn Bình Phước (TP Hà Nội, Hưng Yên, Đồng Nai, Hải Phòng, Đồng Tháp) và 05 tỉnh có mức thu nhập thấp hơn (Vĩnh Long, Quảng Bình, Hà Tĩnh, An Giang, Nghệ An).

Qua so sánh cho thấy: các mức chi trong dự thảo Nghị quyết hầu hết đều thấp hơn so với các tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội cao hơn; có nội dung, mức chi thấp hơn so với cả các tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội thấp hơn. Cụ thể:

+ Chi nghiên cứu, nhận xét và đánh giá sách giáo khoa theo các tiêu chí lựa chọn cho Hội đồng lựa chọn SGK cấp tỉnh: 10.000 đồng/tiết/người/môn học (không nhân với số bộ sách giáo khoa cần đọc), trong khi đó Nghị quyết của tỉnh An Giang chi 15.000 đồng/tiết/người (không nhân với số bộ SGK); Nghị quyết của tỉnh Hà Tĩnh chi 5000 đồng/tiết/người (có nhân với số bộ SGK) (2

*tỉnh này có thu nhập thấp hơn Bình Phước).*

+ Chi tiền nước uống cho cuộc họp của Hội đồng lựa chọn SGK cấp tỉnh: 20.000 đồng/người/ngày, trong khi đó Nghị quyết của tỉnh Hà Tĩnh, An Giang, Nghệ An chi 20.000 đồng/người/buổi (*3 tỉnh này có thu nhập thấp hơn Bình Phước*).

+ Chi thù lao tham dự cuộc họp của Hội đồng lựa chọn SGK cấp tỉnh: Chủ tịch Hội đồng: 180.000 đồng/người/buổi; Phó Chủ tịch, ủy viên, thư ký Hội đồng: 135.000 đồng/người/buổi; trong khi đó Nghị quyết của tỉnh Quảng Bình, Hà Tĩnh, An Giang chỉ Chủ tịch Hội đồng: 200.000 đồng/người/buổi; Phó Chủ tịch, ủy viên, thư ký Hội đồng: 150.000 đồng/người/buổi (*3 tỉnh này có thu nhập thấp hơn Bình Phước*).

+ Chi hỗ trợ giáo viên tổ chuyên môn nghiên cứu, thảo luận, đánh giá, đề xuất lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT: 100.000 đồng/người/ngày/môn học (số ngày làm việc do Hiệu trưởng quyết định nhưng không quá 03 ngày/khối lớp/người/môn), trong khi đó Nghị quyết của tỉnh Nghệ An quy định số ngày làm việc tương tự nhưng chỉ 60.000 đồng/người/buổi/môn, tức là 120.000 đồng/người/ngày/môn (*tỉnh này có thu nhập thấp hơn Bình Phước*).

- Sở GD&ĐT đã phối hợp với các Phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục trong tỉnh dự toán kinh phí lựa chọn SGK theo các mức chi trong dự thảo Nghị quyết và gửi Sở Tài chính đề nghị có ý kiến. Qua nghiên cứu, xem xét, Sở Tài chính cơ bản thống nhất với dự thảo.

- Tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết có quy định:

*“3. Các mức chi được quy định tại Nghị quyết này là mức chi tối đa. Căn cứ vào nguồn ngân sách được phân bổ hàng năm, các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chi điều tiết đảm bảo không vượt quá các mức chi được quy định tại Nghị quyết.”*

Theo dự toán của các cơ sở giáo dục cấp TH, THCS tại thị xã Bình Long và huyện Lộc Ninh, bình quân chi kinh phí để xuất lựa chọn SGK tại thị xã Bình Long tối đa khoảng 14,5 triệu/trường; tại huyện Lộc Ninh tối đa khoảng 17 triệu/trường. Nếu Nghị quyết được HĐND tỉnh ban hành, trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chi còn có thể điều tiết đảm bảo không vượt quá các mức chi được quy định tại Nghị quyết, đồng thời phù hợp với khả năng nguồn kinh phí của đơn vị và tình hình thực tế các công việc đã thực hiện.

- Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, toàn bộ 11 Phòng GDĐT và 37 trường THPT, THCS&THPT trong tỉnh đều có văn bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết, trong đó có 01 trường THPT còn đề xuất mức chi cao hơn.

b) Số năm phải dự toán, chi kinh phí để xuất lựa chọn SGK không nhiều

Theo tiến độ thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, tiến độ thực hiện lựa chọn SGK phục vụ triển khai Chương trình, SGK mới đến năm học 2024-2025 là xong cho các khối lớp. Các năm học tiếp theo chỉ thực hiện việc dự toán kinh phí lựa chọn SGK nếu có cơ sở giáo dục phổ thông đề nghị điều chỉnh, bổ sung danh mục SGK trong danh mục SGK UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt và được UBND tỉnh cho phép thực hiện lại các khâu của quy trình lựa chọn SGK (khoản 5 Điều 10 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT).

Nếu Nghị quyết được ban hành và có hiệu lực từ tháng 12/2022 thì UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục chỉ phải chi kinh phí để xuất lựa chọn SGK năm 2023, 2024. Các năm tiếp theo nếu có thì cũng không đáng kể.

### c) Đánh giá chung

Qua phân tích các nội dung nêu trên cho thấy: Vấn đề lựa chọn SGK không quá gây áp lực về kinh phí thực hiện cho các địa phương và các trường học.

**(2) Đối với nội dung:** Việc quy định nhiều bộ sách giáo khoa trong chương trình học gây khó khăn cho học sinh và phụ huynh học sinh, cụ thể: các trường không sử dụng cùng bộ sách giáo khoa, khi học sinh có nhu cầu chuyển trường sẽ gặp khó khăn; sách giáo khoa năm trước không sử dụng được cho năm sau nếu nhà trường thay đổi sách, gây tốn kém cho phụ huynh. Đề nghị kiến nghị với bộ, ngành Trung ương thống nhất 01 bộ sách giáo khoa.

Sở GD&ĐT không thể kiến nghị với Bộ, ngành Trung ương thống nhất 01 bộ SGK. Lý do:

- Việc thực hiện 01 chương trình, nhiều bộ SGK đã được quy định trong các văn bản của Quốc hội (*điểm d khoản 1 Điều 31 và điểm a, b khoản 1 Điều 32 của Luật Giáo dục 2019; điểm d khoản 3 Điều 2 và điểm g khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 88/2014/QH13*).

- Các bộ SGK đều hướng đến đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình. Trong quá trình dạy học, kiểm tra, đánh giá, giáo viên dù cho có dạy nhiều bộ SGK thì vẫn phải đảm bảo hướng dẫn học sinh khai thác kiến thức, làm bài kiểm tra đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Số học sinh chuyển trường không nhiều. Mặt khác, hầu hết các cơ sở giáo dục đều mua thêm các bộ SGK cho Thư viện nhà trường; phát động phong trào tặng SGK (sau khi học xong); xây dựng tủ SGK dùng chung để học sinh và giáo viên mượn, tham khảo; học sinh có hoàn cảnh khó khăn được mượn. Do vậy, nếu học sinh nào chuyển đến trường mới, muốn học theo SGK của trường mới thì có thể mượn trong Thư viện của trường.

Trong trường hợp đã thực hiện các biện pháp mà học sinh vẫn không thể mượn được bộ SGK giống như của trường chuyển đến, các cơ sở giáo dục vẫn

có thể cho học sinh sử dụng bộ SGK hiện có theo hướng: Học sinh trao đổi với bạn học bên cạnh để cùng thực hiện nhiệm vụ học tập: so sánh SGK của mình với SGK của bạn để cùng có được đáp án cho câu hỏi; bổ sung dữ liệu cho SGK của mình nếu không có dữ liệu đó giống SGK của bạn; mở rộng, bổ sung dữ liệu cho câu trả lời nếu dữ liệu đó có trong SGK của mình nhưng SGK của bạn không có. Như vậy, vừa phát huy được giá trị của các bộ sách, vừa giúp học sinh mở rộng kiến thức; quan trọng hơn là thông qua sự trao đổi, chia sẻ, làm việc nhóm sẽ giúp học sinh vừa hiểu bài rõ hơn, vừa phát huy được sự linh động, sáng tạo, hợp tác, hình thành những phẩm chất, năng lực theo yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018. Khi đó, việc sử dụng nhiều bộ SGK trong 1 lớp học lại trở thành một lợi thế, mang lại nhiều lợi ích cho học sinh và cả giáo viên (*Sở GD&ĐT sẽ có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện các giải pháp về sử dụng SGK khi có học sinh chuyển đến trường; có sự phối hợp, san sẻ, trao đổi, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình sử dụng SGK giữa các trường trong cùng huyện hoặc trong cả tỉnh; đồng thời không quá khắt khe, máy móc, ép buộc học sinh chuyển đến phải mua đúng bộ sách nhà trường đang sử dụng nếu học sinh không có điều kiện*).

- Đối với nội dung “sách giáo khoa năm trước không sử dụng được cho năm sau nếu nhà trường thay đổi sách, gây tổn kém cho phụ huynh”:

+ Thực tế số các cơ sở giáo dục thay đổi SGK rất ít.

+ Sở GD&ĐT sẽ ban hành văn bản chỉ đạo các cơ sở giáo dục lựa chọn bộ SGK sử dụng ổn định lâu dài tại đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT, hạn chế việc thay đổi bộ SGK khác để tạo thuận lợi hơn cho học sinh và cha mẹ học sinh.

- Sở GD&ĐT sẽ tăng cường kiểm tra công tác quản lý chuyên môn, công tác dạy học, kiểm tra, đánh giá tại các cơ sở giáo dục để hướng dẫn, tư vấn, giúp các cơ sở giáo dục có các giải pháp thích nghi, tiến tới việc thực hiện 01 chương trình, nhiều bộ SGK là bình thường, không còn là vấn đề lo ngại, thậm chí còn mang lại nhiều lợi ích thiết thực.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- BTT.UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT. (Thg-06/12)

